

Bản án số: 02/2019/HNGĐ- ST

Ngày: 10-5-2019

V/v Ly hôn giữa bà C với ông L

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Thủy

Ông Trần Văn Chiu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thao - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc tham gia phiên tòa: Ông Y Ker BKrông – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lắc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Trần Thị C, sinh năm 1971; địa chỉ: thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Bị đơn: ông Bùi L, sinh năm 1966; địa chỉ: thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn, bà Trần Thị C trình bày: Bà C và ông Bùi L tự nguyện kết hôn có đăng ký vào ngày 10/10/1992 tại UBND xã Buôn Triết. Sau kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc ở thôn Đoàn kết, xã Buôn Triết từ đó đến nay và đã có 04 con chung. Từ năm 2015 trở L đây, vợ chồng thường hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông L thay đổi, không chăm lo làm ăn như trước nữa mà lại ham chơi bài bạc; vợ chồng khuyên bảo nhau thì ông L không những không nghe mà còn bỏ ra ngoài sinh sống để tự do bài bạc, tốn kém tiền bạc của gia đình; mỗi

lần bỏ ra ngoài sinh sống, ông L còn đi lại với người phụ nữ khác. Do vợ chồng không còn yêu thương nhau, không chung thủy và không còn mong muốn chung sống với nhau được nữa nên vào tháng 8/2018, bà C đã nộp đơn ly hôn nhưng sau đó đã rút đơn để đoàn tụ, tuy nhiên ông L chỉ về đoàn tụ được thời gian ngắn; đến khoảng tháng 9/2018, ông L tiếp tục bỏ ra ngoài thuê nhà ở riêng cho đến nay. Mặc dù đã sống ly thân nhưng ông bà vẫn xảy ra xô xát mỗi khi gặp nhau; lần gần đây nhất, vào khoảng tháng 01/2019, trong lúc bà C ngồi hát karaoke ở thị trấn với bạn bè hoàn toàn trong sáng, ông L đã tìm đến đánh đập bà và đập phá xe mô tô là phương tiện bà đi lại hằng ngày. Nay bà C xác định, bà và ông L không còn tình nghĩa vợ chồng, không còn mong muốn chung sống với nhau để xây dựng hạnh phúc gia đình được nữa, có sống với nhau cũng chỉ hành hạ nhau nên bà yêu cầu được ly hôn. Về con, ông bà có 04 người con, 03 người con đã trưởng thành, chỉ còn cháu Bùi Thị Mỹ Tâm sinh ngày 11/11/2006 là dưới 18 tuổi, cháu đang ở với bà nên bà đề nghị được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông L cấp dưỡng; không yêu cầu Tòa án phân chia tài sản.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các hoạt động tố tụng để bảo đảm quyền, nghĩa vụ của các đương sự. Ông L tuy tham gia các hoạt động tố tụng do Tòa án tiến hành nhưng không hợp tác trong việc tự trình bày ý kiến của mình, không có thiện chí trong việc hòa giải đoàn tụ, lợi dụng việc hòa giải để lớn tiếng xúc phạm nhau, đưa ra yêu sách về tài sản thậm chí còn có lời lẽ mang tính đe dọa vợ, con trong việc quản lý, sử dụng tài sản gia đình. Ông thừa nhận vợ chồng ông không hạnh phúc và không thể chung sống với nhau được nữa nhưng ông chỉ đồng ý ly hôn khi bà C đứng ra yêu cầu Tòa án chia tài sản vì bà C yêu cầu ly hôn. Về việc bỏ ra ngoài thuê nhà sinh sống, ông L cho rằng, do bà C không chung thủy với ông nên ông ra thị trấn thuê nhà là để có điều kiện bắt quả tang vợ ông đi lại với người đàn ông khác; ông muốn chứng minh cho người thân, bà con, lối xóm của gia đình biết về sự không chung thủy của bà C và cuối cùng ông cũng đã bắt gặp bà C đi hát karaoke với những người đàn ông khác mà theo ông tìm hiểu thì chính bà C là người chủ động hẹn hò, gặp gỡ nên ông đã đánh bà C, đập phá xe mô tô như bà C trình bày.

Về quyền nuôi con, nếu Tòa án cho ly hôn thì ông L đồng ý theo nguyện vọng của con, cháu Tr muốn ở với ai thì ở. Về cấp dưỡng, ông L tự đưa ra phương thức cấp dưỡng là sau khi được chia tài sản, ông sẽ tạo một nguồn tiết kiệm để giao L cho cháu đến khi cháu Trâm trưởng thành.

Tại phiên tòa hôm nay, các bên không thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu và không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng

xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 81 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà Trần Thị C và ông Bùi L ly hôn; giao cho bà C được quyền trực tiếp nuôi cháu Bùi Thị Mỹ Tâm. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tài sản không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bà C chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định về vụ án như sau:

[1] Hôn nhân giữa bà C và ông L là hợp pháp; tuy vợ chồng bà C, ông L đã có thời gian dài chung sống hạnh phúc và đã có 04 người con nhưng từ 2015 đến nay, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, ông L chủ động ly thân từ tháng 9/2018 đến nay; mỗi lần gặp, ông bà L có lời lẽ xúc phạm nhau, ngay cả những lần có mặt tại Tòa án, ông bà đều lớn tiếng xúc phạm nhau, không có thiện chí để đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình.

[2] Tại phiên tòa, ông L có xuất trình đoạn ghi âm cuộc nói chuyện giữa ông L với một người phụ nữ mà ông L đề nghị dấu tên. Theo ông L thì sau khi ông L bắt quả tang bà C cùng một người phụ nữ ngồi hát Karaoke với hai người đàn ông ở quán Dạ Hương, ông L đã chủ động nói chuyện qua điện thoại di động và ghi âm lại cuộc nói chuyện với người phụ nữ đi cùng bà C để làm rõ bà C là người chủ động hẹn hò với một trong hai người đàn ông để chứng minh việc ngoại tình của bà C. Tuy trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, ông L không cung cấp cho Tòa án nhưng Hội đồng xét xử vẫn cho nghe ghi âm để tham khảo và thấy rằng đoạn ghi âm là do ông L chủ động đàm thoại theo hướng buộc người phụ nữ đi cùng bà C phải thừa nhận sự chủ động của bà C trong việc tổ chức gặp gỡ và hát karaoke với hai người đàn ông; nội dung đoạn ghi âm không thể hiện rõ sự ngoại tình của bà C; điều đó thể hiện sự bạo lực của ông L là hành động thái quá, xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của chính người vợ đã từng chung sống hạnh phúc với ông nên việc đưa ra chứng cứ ngoại tình chỉ là cái cớ để trì hoãn ly hôn, buộc bà C phải yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung của vợ chồng chứ không phải là vì mục đích hôn nhân. Hội đồng xét xử thấy rằng, hôn nhân giữa bà C, ông L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, để mục đích hôn nhân không đạt được, đây là căn cứ cho ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con: bà C, ông L có 04 con chung; ba người con đầu đã trưởng thành; riêng cháu Bùi Thị Mỹ T sinh ngày 11/11/2006, hiện vẫn đang sinh sống, học tập ổn định với bà C nên cần giao cho bà C được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu T theo nguyện vọng của cháu. Về cấp dưỡng nuôi con, theo bà C thì hiện tại bà có đủ điều kiện để nuôi con hơn nữa ông L không có nghề nghiệp, không có nguồn thu nhập nào nên bà không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét theo yêu cầu của nguyên đơn. Về việc tự nguyện cấp dưỡng nuôi con như ông L nêu là quá chung chung, không cụ thể và không bảo đảm thi hành nên Tòa án không thể ghi nhận nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như ông L trình bày.

[4] Về tài sản: bà Chí không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông L mong muốn phân chia tài sản nhưng không chịu thực hiện quyền yêu cầu Tòa án phân chia tài sản nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Bà C là người khởi kiện ly hôn nên phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Cho bà Trần Thị C ly hôn ông Bùi L.
2. Về con: Giao cho bà Trần Thị C được trực tiếp nuôi con chung là cháu Bùi Thị Mỹ T sinh ngày 11/11/2006 đến khi đủ 18 tuổi.
3. Về tài sản: không đặt ra giải quyết.
4. Về án phí: bà Trần Thị C phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0001659 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lắc; bà C đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND xã B;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND H. Lắc;
- Chi cục THA DS H. Lắc;
- TAND tỉnh (P. GĐKT);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

(Đã ký)

Bùi Văn Hưng